**DANH SÁCH CƠ SỞ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PCCC THÁNG 11/2022**

*(Kèm theo Công văn số 3062/CAT-PC07, ngày 08/12/2022 của Công an tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở** | **Địa chỉ** | **Nội dung sai phạm** | **Mức phạt** | **Xử lý** |
| **HUYỆN ĐỨC HÒA (18 trường hợp 206,75 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH SX TM và XNK Đức Khánh | Số 88, đường bờ kênh Tám Chiếu, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mất, hỏng hoặc làm mất tác dụng của phương tiện chữa cháy cơ giới, hệ thống báo cháy, chữa cháy | Điểm b Khoản 4 Điều 44; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; | 07/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH dệt nhuộm Hưng Phát Đạt | Lô HC03, đường số 3, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt: 1.500.000đ – 3.000.000đ | 100/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 |
|  | Công ty TNHH HUARUI Việt Nam | Lô M18, đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (giai đoạn 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 99/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH MTV Y tế Việt – Long An | Lô D17-18-19, đường số 3, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 97/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM DV Đồng Sử Long An | Lô F5A, đường số 3, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 98/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | HKD cơ sở Tý Giàu | Thửa đất số 719, tờ bản đồ số 26, đường số 1, CCN Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt: 1.500.000đ – 3.000.000đ | 01/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  2.250.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM Qui Lực Long An | Đường Hải Sơn – Tân Đức, KCN Hải Sơn (GĐ 1+2), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt: 1.500.000đ – 3.000.000đ | 06/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 |
|  | Công ty TNHH TM DV SX cơ khí Hợp Thành | ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 95/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM DV Tân Tiến Thành | ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không thực hiện văn bản yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và CNCH của cơ quan có thẩm quyền | Điểm b Khoản 2, điều 30. Mức tiền phạt:  3.000.000đ – 5.000.000đ | 05/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |
|  | Công ty TNHH Nhựa Vô Song | Lô A2, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định | Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt: 1.500.000đ – 3.000.000đ | 04/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  4.500.000 |
|  | Công ty TNHH SX Hoàng Lâm | Đường số 1, KCN Hải Sơn (GĐ 1+2), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | - Hành vi thứ 1: Không lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy trên lối thoát nạn;  - Hành vi thứ 2: Trang bị không đầy đủ phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở hoặc chuyên ngành theo quy định của pháp luật. | + Hành vi thứ 1: Điểm c Khoản 2 Điều 40; Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng;  + Hành vi thứ 2: Điểm c Khoản 3 Điều 47; Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. | 03/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  7.000.000 |
|  | Công ty TNHH hóa nhựa Đệ Nhất | Lô B02, đường số 3, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Không lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy trên lối thoát nạn | Điểm c Khoản 2 Điều 40; Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng | 02/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  3.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM Nhật Tiến về hành vi vi phạm tại Chi nhánh 3 – Công ty TNHH SX TM Nhật Tiến (địa chỉ: Lô G, đường số 3, KCN Hải Sơn, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | 675-677 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, TP HCM | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 18/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM Trương Hoàng Phát | Lô B135A, B235-B235A, đường số 8, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 17/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH MTV YJF Vina | ấp Đức Ngãi 1, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 21/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH Basel Thụy Sĩ | Lô H2A, đường số 4, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 20/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần dầu nhờn BP Oil | Lô M4, đường số 6, KCN Hải Sơn, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 22/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần cơ khí công nghệ cao Đại Dũng II | Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38. Mức tiền phạt:  8.000.000đ – 15.000.000đ | 503/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000  (Tạm đình chỉ khu vực diện tích 2.700m2 hiện đang cho thuê) |
| **HUYỆN CẦN GIUỘC (04 trường hợp 104,5 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty cổ phần khai thác và quản lý KCN Đặng Huỳnh | KCN Tân Kim mở rộng, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | Không chấp hành quyết định đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy | Khoản 42 Điều 30. Mức tiền phạt:  30.000.000đ – 50.000.000đ | 10819/QĐ-XPHC  Chủ tịch UBND  80.000.000 |
|  | Công ty TNHH Shang Yi | Lô A3, KCN Tân Kim mở rộng, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | + Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định  + Không thực hiện văn bản yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và CNCH của cơ quan có thẩm quyền | + Khoản 3 Điều 46. Mức tiền phạt: 1.500.000đ – 3.000.000đ  + Điểm b Khoản 2, điều 30. Mức tiền phạt:  3.000.000đ – 5.000.000đ | 14/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  12.500.000 |
|  | Công ty cổ phần Bidopharma USA về hành vi vi phạm tại Công ty cổ phần Bidopharma USA – Chi nhánh Long An (K2-1, KCN Tân Kim mở rộng, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) | 263/13 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, TP HCM | Lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện, thiết bị sử dụng điện không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật | Điểm b Khoản 1 Điều 36. Mức tiền phạt:  2.000.000đ – 5.000.000đ | 96/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  7.000.000 |
|  | Công ty TNHH Tex Việt Nam | Lô A1-2, đường số 4, KCN Tân Kim, TT Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | Sử dụng phương án chữa cháy, phương án CNCH chưa được phê duyệt theo quy định của pháp luật | Điểm a Khoản 3 Điều 41. Mức tiền phạt: 2.000.000đ – 3.000.000đ | 15/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  5.000.000 |
| **HUYỆN THỦ THỪA (01 trường hợp 95 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH SamDuk Việt Nam | Lô F2, Đường số 7, Khu Công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An | - Hành vi thứ 1: Đưa công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.  - Hành vi thứ 2: Không duy trì chế độ hoạt động thường trực của hệ thống chữa cháy đã được trang bị theo quy định của pháp luật. | - Hành vi thứ 1: Khoản 4, Điều 38 Mức tiền phạt:  30.000.000đ – 50.000.000đ  - Hành vi thứ 2: Điểm c, khoản 4, Điều 44 Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 10341/QĐ-XPHC  Chủ tịch UBND  95.000.000  (Tạm đình chỉ hoạt động khu vực) |
| **HUYỆN BẾN LỨC (06 trường hợp 37 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty cổ phần xe chuyên dùng An Khang về hành vi vi phạm tại Công ty cổ phần xe chuyên dùng An Khang – Chi nhánh Long An (địa chỉ: Lô N4, đường số 6, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An) | Số 31 Lê Trọng Tấn, phường Kỳ Sơn, quận Tân Phú, TP HCM | Không lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và CNCH | Khoản 2 Điều 31. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 19/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |
|  | Công ty TNHH Zheng Feng | Lô B2, đường dọc 3, KCN Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | + Làm mái che ở những nơi không được phép  + Không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy và chữa cháy định kỳ | + Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ  + Điểm a Khoản 2 Điều 44. Mức tiền phạt:  500.000đ – 1.000.000đ | 16/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  17.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX và TM Phương Hòa | 478/2, ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa tại nhà xưởng không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định | Điểm a, khoản 1, điều 39. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ | 10/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  3.000.000 |
|  | Công ty TNHH DingLi VN về hành vi vi phạm tại Chi nhánh công ty TNHH DingLi Việt Nam – Nhà máy sản xuất tại Long An (địa chỉ: ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An) | 458/3 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, TP HCM | Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa tại nhà xưởng không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định | Điểm a, khoản 1, điều 39. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ | 11/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  3.000.000 |
|  | Công ty TNHH SX TM Tân Thành Hòa | Lô B1, đường số 6, KCN Hòa Bình, ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An | Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa tại nhà xưởng không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định | Điểm a, khoản 1, điều 39. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ | 12/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  3.000.000 |
|  | Công ty TNHH lưới Bảo Nông | 01A, ấp 4, tổ 12, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | Bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa tại nhà xưởng không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định | Điểm a, khoản 1, điều 39. Mức tiền phạt: 1.000.000đ – 2.000.000đ | 13/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  3.000.000 |
| **THÀNH PHỐ TÂN AN (02 trường hợp 60 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty cổ phần SX TM Tân Việt Sinh | Lô D1, đường số 1, CCN Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, Tp.Tân An, tỉnh Long An | + Làm mái che ở những nơi không được phép  + Không bố trí, duy trì đường giao thông, bãi đỗ, lối tiếp cận cho lực lượng và phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động theo quy định | + Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ  + Điểm d Khoản 4 Điều 45; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 08/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  30.000.000 |
|  | Công ty cổ phần bao bì Đại Lục | 49/23 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | + Làm mái che ở những nơi không được phép  + Không bố trí, duy trì đường giao thông, bãi đỗ, lối tiếp cận cho lực lượng và phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động theo quy định | + Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ  + Điểm d Khoản 4 Điều 45; Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng | 09/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  30.000.000 |